

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2026

Số:152/2026/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 36, Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11/02/2026

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 135/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

*** Anh Phạm Quốc H, sinh năm 1991**

Nơi thường trú và trú tại: Phòng X, CT Đ, xã T, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội nay là xã Đ, TP. Hà Nội

*** Chị Tạ Thị H1, sinh năm 1991**

Nơi thường trú: Số nhà X, tổ Y phường M, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang nay là phường M, tỉnh Tuyên Quang

Trú tại: Số X đường L, phường H, TP. Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Quốc H và chị Tạ Thị H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 14/08/2020 tại UBND xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh

Trì, TP. Hà Nội. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại P232a, CT10a, Đại Thanh, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội nay là xã Đại Thanh, thành phố Hà Nội

Quá trình chung sống, anh H và chị H1 đều xác nhận vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm. Do mâu thuẫn căng thẳng nên chị H1 đã chuyển đến ở tại số 6E, 13N Lê Hồng Phong, phường Hà Đông, TP. Hà Nội, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Việc vợ chồng mâu thuẫn hai bên gia đình đã góp ý, phân tích nhưng không có kết quả.

Nay anh H và chị H1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đều có nguyện vọng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên xác nhận có 01 con chung là Phạm Ngọc Bảo H2, sinh ngày 16/08/2020

Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận để chị H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con, hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết do đó Tòa án không xem xét

- Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung: Hai bên xác nhận không có, không đề nghị Tòa án giải quyết

- Về lệ phí: Hai bên thỏa thuận để anh H chịu cả lệ phí giải quyết việc ly hôn

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về **quan hệ hôn nhân**: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Quốc H và chị Tạ Thị H1

- Về **con chung**: Hai bên xác nhận có 01 con chung là Phạm Ngọc Bảo H2, sinh ngày 16/08/2020

Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận để chị H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, thời gian kể từ tháng 2/2026 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Việc cấp dưỡng nuôi con, hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết do đó Tòa án không xem xét

Anh H có quyền gặp gỡ, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản

- Về tài sản, nhà ở chung, công nợ chung: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết do đó Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Phạm Quốc H chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004117 ngày 10/02/2026 tại Thi hành án dân sự TP. Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 11 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 11 – Hà Nội;
- UBND xã Tân Thanh Oai, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội (nay là UBND Đại Thanh) số 97 ngày 14/08/2020
- Các đương sự
- Lưu HS, VP;

THẨM PHÁN

Trần Tự Hiếu